CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:
Ông: Nguyễn Văn Khách, CCCD: **024056004771**
Bà: Ngô Thị Bện, CCCD: **024159009142**
2. Thông tin thửa đất:
a. Thửa đất số: **238**; tờ bản đồ số: **164**, b. Diện tích: 1994,8m²,
c. Loại đất: Đất ở tại nông thôn 360,0m²; Đất trồng cây lâu năm 1634,8m²,
d. Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận QSD đất,
đ. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung,
e. Địa chỉ: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.
3. Thông tin tài sản gắn liền với đất: -/-

Mỹ Thái, ngày tháng năm 2026
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THÁI

Ngô Ngọc Đức

AA 04577910

Thông tin chi tiết được thể hiện tại mã QR.

4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:

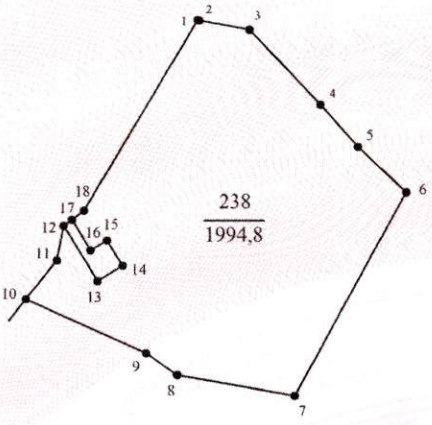

B

Cạnh	Chiều dài (m)	Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	0,27	10 - 11	7,86
2 - 3	7,98	11 - 12	5,58
3 - 4	16,23	12 - 13	10,21
4 - 5	8,90	13 - 14	4,61
5 - 6	10,48	14 - 15	4,72
6 - 7	36,56	15 - 16	3,01
7 - 8	18,72	16 - 17	5,66
8 - 9	5,95	17 - 18	2,42
9 - 10	20,75	18 - 1	35,00

5. Ghi chú:
Cấp giấy lần đầu

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....CX.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

UBND XÃ MỸ THÁI **PHÒNG KINH TẾ** Số: 295/TTr-KT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Mỹ Thái, ngày 12 tháng 05 năm 2026*

TỜ TRÌNH
Về việc công nhận quyền sử dụng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thái.

Phòng Kinh tế nhận được hồ sơ Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Khách, CCCD số: 024056004771 và bà Ngô Thị Bện CCCD số: 024159009142, địa chỉ thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kiểm tra, căn cứ quy định của pháp luật về đất đai, phòng Kinh tế trình Chủ tịch UBND xã Mỹ Thái, như sau:

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 02/3/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh: Ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; các Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị quyết của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

2. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, gồm:

- Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất của ông Nguyễn Văn Khách, CCCD số: 024056004771 và bà Ngô Thị Bện CCCD số: 024159009142.

- Đo đạc chỉnh lý thửa đất, phiếu đo đạc chỉnh lý thửa đất, biên bản mô tả ranh giới mốc giới;

- Thông báo công khai số 103/TB-UBND ngày 01/4/2026 của UBND xã Mỹ Thái; Biên bản kết thúc công khai;

- Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai và Giấy

Thông báo nộp tiền về lệ phí trước bạ nhà, đất do cơ quan Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh tính tại số: LTB2622111-TK0012853/TB-TCS4, ngày 12/52026;

- Biên bản xác minh nguồn gốc thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để cấp GCNQSD đất.

3. Đề xuất, kiến nghị

Sau khi kiểm tra hồ sơ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất. Phòng Kinh tế trình Chủ tịch UBND xã Mỹ Thái cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất ông Nguyễn Văn Khách, CCCD số: 024056004771 và bà Ngô Thị Bện CCCD số: 024159009142, địa chỉ thôn Đồng Than xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 238, tờ bản đồ số 164, diện tích 1994,8 m^2 (Một nghìn sáu trăm ba mươi tư phẩy tám mét vuông).

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: 360,0m2; Đất trồng cây lâu năm: 1634,8 m2

- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 50 năm kể từ ngày cấp GCN QSD đất

- Hình thức sử dụng: Sử dụng chung.

- Địa chỉ: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Đề nghị Chủ tịch UBND xã Mỹ Thái xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Đ/c Ngô Văn Nghĩa;
- Lưu: VT, HS.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. MỸ THÁI - T. BẮC NINH

Nguyễn Đức Khiêm

Không ghi vào khu vực này

Mã QR code (nếu có)

Mã số hồ sơ : .....

Mẫu số 02
Ký hiệu: C1-02/NS
Mã hiệu : 120526.151348.07306
Số : 3.422

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☑

Loại tiền: VND: ☑ USD ☐ Khác ☐

Số tham chiếu :

Người nộp ngân sách nhà nước : NGO THI BEN
Mã số thuế : 024159009142
Địa chỉ : THON DONG THAN
Phường/xã/đặc khu : tỉnh,thành phố :
Người được ủy quyền nộp ngân sách nhà nước : VU THI PHUONG
Địa chỉ :
Phường/xã/đặc khu : tỉnh,thành phố :
Đề nghị NH /KBNN : NHTMCP Ngoại thương Chi nhánh BẮC GIANG trích TK số : 0351001010061
hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước
Số tài khoản đơn vị hưởng : 7111
Tên cơ quan thu ngân sách : Xa My Thai - Thue co so 4 tinh Bac Ninh
Tại Kho bạc Nhà nước : Kho bac Nha nuoc khu vuc VI - Phong Ke toan Nha nuoc
Mở tại NH ủy nhiệm thu : Vietcombank Bac Giang
Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền : Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Phần dành cho người nộp ngân sách nhà nước ghi						Phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/Mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp(ID)	Kỳ thuế / Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (Tiểu mục)	Mã ĐBHC
1	LTB2622111-TK0012853/TB-TCS4	12/05/2026	Lệ phí trước bạ nhà đất;;SO THUA DAT 238, SO TO BAN DO 164, THON DONG THAN, XA MY THAI, TINH BAC NINH		4.049.570	857	2801	07420
Tổng cộng					4.049.570			

Tổng số tiền ghi bằng chữ : *Bốn triệu không trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi đồng*

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:
Mã cơ quan thu ngân sách: .....Nợ TK: .....
Có TK: .....

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày..... tháng..... năm.....

Người nộp tiền *(Ký,ghi họ tên)*

Kế toán trưởng *(Ký,ghi họ tên)*

Thủ trưởng đơn vị *(Ký,ghi họ tên, đóng dấu)*

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 5 năm 2026

Thủ quỹ *(Ký tên)*

Kế toán *(Ký tên)*

Kế toán trưởng *(Ký tên,đóng dấu)*

M.S.T.C.N.C.Q:0100112437-073-C.T.C.P
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
CHI NHÁNH BẮC GIANG
PHÒNG GIAO DỊCH LẠNG GIANG
TỈNH BẮC NINH

NGUYỄN TIẾN MỪNG

Không ghi vào khu vực này

Mã QR code (nếu có)

Mã số hồ sơ : .....

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☑

Loại tiền: VND: ☑ USD ☐ Khác ☐

Mẫu số 02
Ký hiệu: C1-02/NS
Mã hiệu : 120526.151348.07306
Số : 3.422
Số tham chiếu :

Người nộp ngân sách nhà nước : NGO THI BEN
Mã số thuế : 024159009142
Địa chỉ : THON DONG THAN
Phường/xã/đặc khu : tỉnh,thành phố :
Người được ủy quyền nộp ngân sách nhà nước : VU THI PHUONG
Địa chỉ :
Phường/xã/đặc khu : tỉnh,thành phố :
Đề nghị NH /KBNN : NHTMCP Ngoại thương Chi nhánh BẮC GIANG trích TK số : 0351001010061
hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước
Số tài khoản đơn vị hưởng : 7111
Tên cơ quan thu ngân sách : Xa My Thai - Thue co so 4 tinh Bac Ninh
Tại Kho bạc Nhà nước : Kho bac Nha nuoc khu vuc VI - Phong Ke toan Nha nuoc
Mở tại NH ủy nhiệm thu : Vietcombank Bac Giang
Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền : Kiểm toán nhà nước ☐ Thanh tra chính phủ ☐ Cơ quan có thẩm quyền khác ☐

Phần dành cho người nộp ngân sách nhà nước ghi						Phần dành cho NH uỷ nhiệm thu/ NH phối hợp thu/ KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/Mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp(ID)	Kỳ thuế / Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền VND	Mã chương	Mã NDKT (Tiểu mục)	Mã ĐBHC
1	LTB2622111-TK0012853/TB-TCS4	12/05/2026	Lệ phí trước bạ nhà đất;;SO THUA DAT 238, SO TO BAN DO 164, THON DONG THAN, XA MY THAI, TINH BAC NINH		4.049.570	857	2801	07420
Tổng cộng					4.049.570			

Tổng số tiền ghi bằng chữ : *Bốn triệu không trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi đồng*

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:
Mã cơ quan thu ngân sách: .....Nợ TK: .....
Có TK: .....

NGƯỜI NỘP TIỀN

Ngày..... tháng..... năm.....

Người nộp tiền *(Ký,ghi họ tên)*

Kế toán trưởng *(Ký,ghi họ tên)*

Thủ trưởng đơn vị *(Ký,ghi họ tên, đóng dấu)*

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 12 tháng 5 năm 2026

Thủ quỹ *(Ký tên)*

Kế toán *(Ký tên)*

Kế toán trưởng *(Ký tên,đóng dấu)*

M.S.T.C.N.C.Q:0100112437-073-C.T.C.P NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM CHI NHÁNH BẮC GIANG PHÒNG GIAO DỊCH LẠNG GIANG TỈNH BẮC NINH

NGUYỄN TIẾN MỪNG

Mẫu số: 01/TB-LPTB

. THUẾ TỈNH BẮC NINH
THUẾ CƠ SỞ 4 TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2622111-TK0012853/TB-TCS4

Lục Nam, ngày 12 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 14 ngày 06 tháng 05 năm 2026 của xã Mỹ Thái, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.
Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: **Ngô Thị Bện**
2. Mã số thuế: **024159009142**
3. Địa chỉ: **thôn Đồng Than**
4. Điện thoại: Email:
5. Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
6. Mã số thuế:
7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Thông tin về đất

1.1. Thửa đất số: **238** Tờ bản đồ số: **164**

1.2. Địa chỉ: **Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, Xã Mỹ Thái, Tỉnh Bắc Ninh**

1.2.1. Số nhà: Toà nhà:

Ngõ/hẻm:

Đường/phố:

Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: **Xã Mỹ Thái**

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Tỉnh Bắc Ninh**

1.3. Loại đất: **Đất trồng cây lâu năm; Đất ở nông thôn**

1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:

1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:

- Đất nông nghiệp - Xã Mỹ Thái/Đất trồng cây lâu năm
- Đất ở nông thôn - Xã Mỹ Thái/KV2: Xã nhóm A

1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 1; Vị trí 2**

1.5. Diện tích thửa đất (m2): **1.634,8; 360**

1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m2): **55.000; 2.000.000**

2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

2.1. Loại nhà:

Cấp nhà:

Hạng nhà:

2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

2.3. Diện tích xây dựng (m2):

2.4. Diện tích sàn xây dựng (m2):

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m2):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **809.914.000 đồng**

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **809.914.000 đồng**

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **809.914.000 x 0,5% = 4.049.570 đồng**

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn:

3.2. Số tiền được miễn:

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)–(3.2)]: **4.049.570 đồng**

(Viết bằng chữ: Bốn triệu không trăm bốn mươi chín ngàn năm trăm bảy mươi đồng)

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Ngô Thị Bện**

2. Mã số thuế: **024159009142**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN khu vực VI - Phòng Kế toán Nhà nước mở tại ngân hàng:

Ngân hàng VietinBank CN Bắc Giang; Ngân hàng BIDV- CN Bắc Giang; Ngân hàng TMCP Lộc Phát VN; Ngân Hàng VietcomBank ; Ngân hàng Agribank ; KBNN Khu vực VI...

4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Mỹ Thái - Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh, Mã cơ quan quản lý thu: 1139700

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Xã Mỹ Thái, Mã địa bàn hành chính: 07420

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2622111-TK0012853

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh theo số điện thoại: 0204 3884228, địa chỉ: Số 185 Thanh Xuân- Xã Lục Nam- Tỉnh Bắc Ninh để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Ngô Thị Bện;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, TTTBTK.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ

Signature valid
Người ký: Trịnh Duy Sơn
Nội dung: Thông báo nghĩa vụ tài chính
Địa điểm: Thuế cơ sở 4 tỉnh Bắc Ninh
Thời gian: 12-05-2026 14:12:54

Trịnh Duy Sơn

0515

UBND XÃ MỸ THÁI
PHÒNG KINH TẾ

Số: 14/PCTT

Mẫu số 19/ĐK
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã Mỹ Thái, ngày 05 tháng 05 năm 2026

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Bắc Ninh

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

1.1. Mã hồ sơ thủ tục hành chính[1]: **742012025000583**
1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ [2]: **29/12/2025**

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Tên [3]: **Ông Nguyễn Văn Khách, năm sinh 1956**
2.2. Địa chỉ [4]: **Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**
2.3. Số điện thoại liên hệ: -/- Email (nếu có): -/-
2.4. Mã số thuế (nếu có): -/-
2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân [5]: **CCCD**
Số: **024056004771**; Ngày cấp: -/-, Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH**
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính [6]: **Cấp giấy chứng nhận lần đầu**

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất
3.1.1. Thửa đất số: **238;** Tờ bản đồ số**:164**
3.1.2. Địa chỉ tại [7]: **Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**
3.1.3. Giá đất
- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): -/- m^2 (Áp dụng giá đất theo bảng giá tại ví trí đường/đoạn đường/khu vực: **ONT (Đất ở tại nông thôn): Đường trắng - không có đường; CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đường trắng - không có đường/ONT (Đất ở tại nông thôn): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường; CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường/ONT (Đất ở tại nông thôn): ONT (Vị trí 2): 360,0m², Khu vực 2; CLN (Đất trồng cây lâu năm): CLN (Vị trí 2): 1634,8m², Khu vực 2)**
- Giá đất cụ thể: -/- m^2
- Giá trúng đấu giá: -/- m^2
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: .....
3.1.4. Diện tích thửa đất: **1994,8** m^2
- Diện tích sử dụng chung:ONT (Đất ở tại nông thôn): 360,0m²; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 1634,8m² m^2
- Diện tích sử dụng riêng: -/- m^2
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m^2
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất /tiền thuê đất: -/- m^2
- Diện tích đất trong hạn mức: **ONT (Đất ở tại nông thôn): 360,0m²; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 1634,8m²** m^2
- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m^2
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: ..... m^2

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Đất do cha mẹ để lại cho từ năm 1978 và sử dụng ổn định từ đó đến nay**

3.1.6. Mục đích sử dụng đất[8]: **ONT (Đất ở tại nông thôn): 360,0m²; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 1634,8m²**

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:**ONT (Đất ở tại nông thôn): Lâu dài; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận QSD đất**

- Ổn định lâu dài ☐
- Có thời hạn: ……năm. Từ ngày ……./……../…… đến ngày:……./……./……
- Gia hạn: ……..…năm. Từ ngày ……./……../…… đến ngày:……./……./……

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **ONT (Đất ở tại nông thôn): 01/01/1978; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 01/01/1978**

3.1.9. Hình thức sử dụng đất[9]: **-/-**

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất [10]: **-/-**

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/-; cấp hạng nhà ở, công trình: -/-

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m^2;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/- m^2;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/-m^2; Diện tích sở hữu riêng: -/-m^2;

3.2.5. Số tầng: -/-; Số tầng nổi: -/-; Số tầng hầm: -/-

3.2.6. Nguồn gốc: -/-

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng:

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm.

IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất *(không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm)*:

- Diện tích đất: -/-m^2
- Giá đất tính tiền thuê đất: -/-

2. Đối với thuê đất có mặt nước:

- Diện tích đất: -/- m^2
- Diện tích mặt nước: -/-m^2
- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: -/-

V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất: -/-
- Lệ phí trước bạ: -/-

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP [12]

-/-

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu PKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X... PHÒNG KINH TẾ X. MỸ THÁI - T...

Nguyễn Đức Khiêm

Mẫu số 19/ĐK

BẢNG KÊ CHI TIẾT

Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)
1	Nguyễn Văn Khách, năm sinh 1956	Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024056004771	
2	Ngô Thị Bện, năm sinh 1959	Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024159009142	

Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Giá đất	Diện tích	Nguồn gốc	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)
1	238	164			360,0		ONT				
2	238	164			1634,8		CLN				

Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất

STT	Loại nhà ở, công trình	Cấp nhà ở, công trình	Số tầng		Diện tích		Thời hạn sở hữu
			Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng/sàn xây dựng	Xây dựng	
							-/-

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Mỹ Thái [1]

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

1.1 Họ và tên **NGUYỄN VĂN KHÁCH** sinh năm 1956, Thẻ CCCD số: 0240 5600 4771 cấp ngày 10/05/2021 tại CCSQLHC về TTXH, hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đồng Than , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

1.2 Họ và tên **NGÔ THỊ BẾN,** sinh năm 1959, Thẻ CCCD số: 0241 5900 9142 cấp ngày 01/09/2021 tại CCSQLHC về TTXH, hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đồng Than , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): ..... Hộp thư điện tử (nếu có): .....

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 238 2.2. Tờ bản đồ số: 164

b) Địa chỉ [5]*:: Thôn Đồng Than , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.*

c) Diện tích [6]: 1994,8 m^2; sử dụng chung: 1994,8 m^2 sử dụng riêng: m^2.

d) Sử dụng vào mục đích[7]: Đất ở tại nông thôn 1994,8 m^2:thời điểm sử dụng đất từ năm 1978

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: đất ở nông thôn: 360,0 m^2 ,lâu dài,đất TCLN:1634,8 m^2

e) Nguồn gốc sử dụng đất[9]: đất do cha ông để lại và sử dụng từ năm 1978

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... [10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông

tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... m^2.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....m^2.

d) Sở hữu chung[14]: ..... m^2, sở hữu riêng[14]: ..... m^2.

đ) Số tầng: ..... tầng; trong đó, số tầng nổi: ..... tầng, số tầng hầm: .....tầng.

e) Nguồn gốc [15]: .....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]: .....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]: .....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có): .....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo[19]:

(1) Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất.

(2) bản đồ mô tả thông tin thửa đất.

(3) giấy xác nhận Quyền Sử Dụng đất.

(4) phiếu thu tiền sử dụng đất(bản phô tô)

(5) tờ khai thuế trước bạ.

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mỹ Thái, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có)

Nguyễn Văn Khách

Sện

Ngô Thị Sện

Phụ lục số 12/TT26

CỘNG HOÀ XÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 26 tháng 12 năm 2025, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

ông Nguyễn Văn Khách, bà Ngô Thị Bện

đang sử dụng đất tại: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

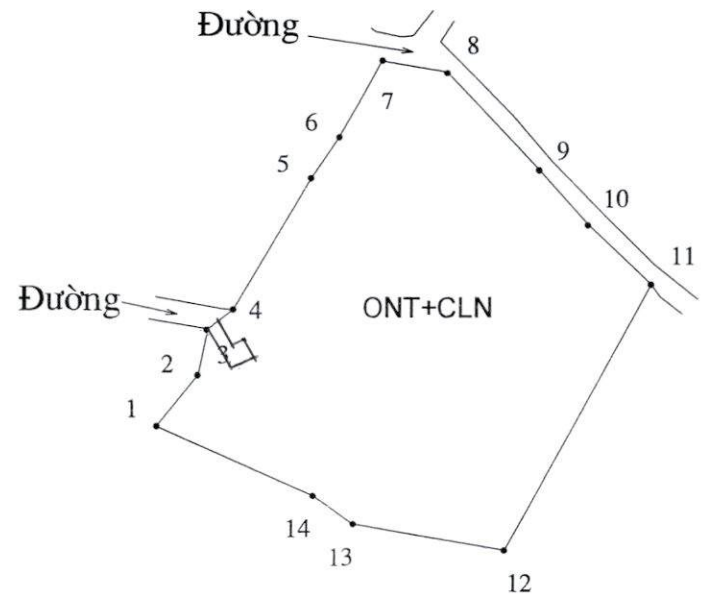

(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề [1]	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*Ký tên*
1	Ngô Thị Năm	Năm		
2	Nguyễn Thị Thúy	Thúy		
3	ngô Thị Lục	Lục		
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

Người sử dụng đất	**Người dẫn đạc** [2]	**Cán bộ đo đạc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Văn Khách	Nguyễn Ngọc Hải	Nguyễn Văn Hiếu

XÃ MỸ THÁI

ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN ĐỒNG THAN THUỘC TỜ SỐ 164, TỈ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

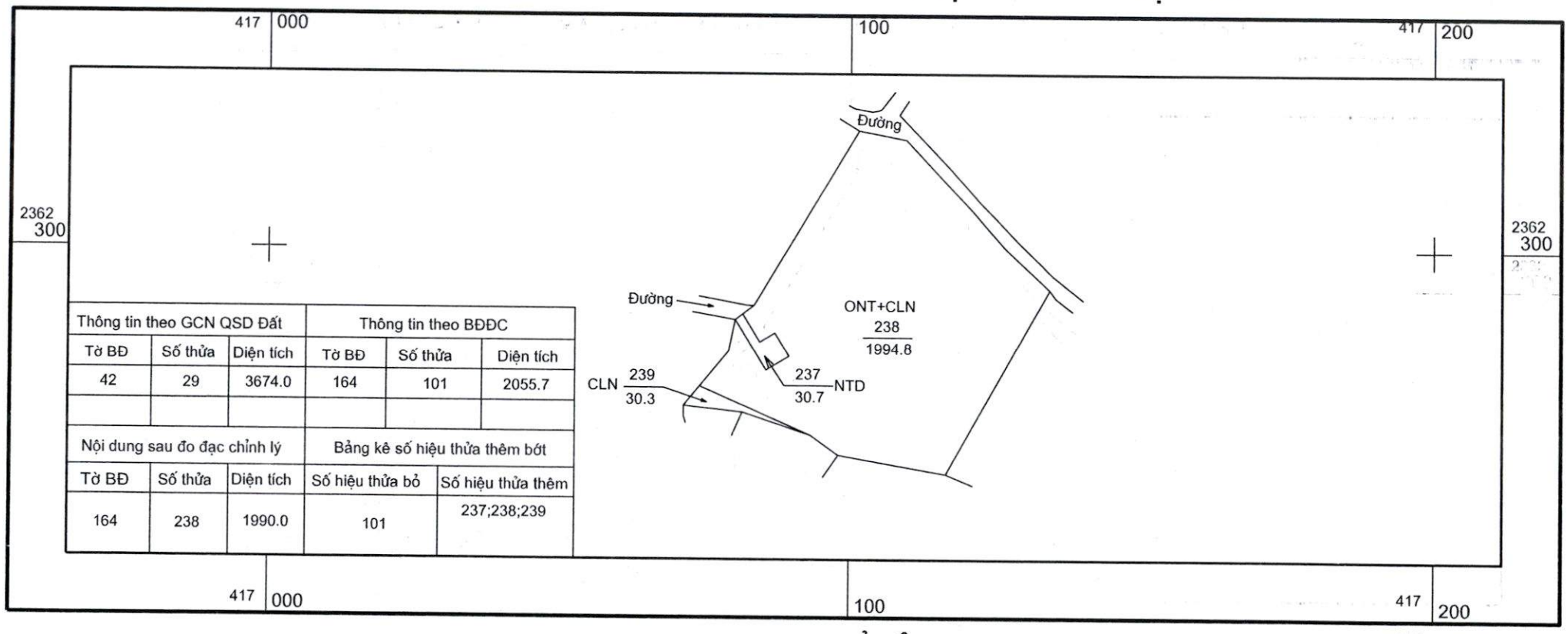

Thông tin theo GCN QSD Đất			Thông tin theo BĐĐC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
42	29	3674.0	164	101	2055.7

Nội dung sau đo đạc chỉnh lý			Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt	
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm
164	238	1990.0	101	237;238;239

TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa

20m 10 0 20 40 60 80m

Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Chủ sử dụng đất

Nguyễn Văn Khánh

Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Đơn vị đo vẽ: Công ty CP Nông nghiệp và Địa chính Phương Bắc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỊA CHÍNH PHƯƠNG BẮC
M.S.D.N: 2400792709-C.T.C.P
TỈNH BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HIẾU

Duyệt Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã

PHÒNG KINH TẾ
X. MỸ THÁI - T. BẮC NINH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

XÃ MỸ THÁI

ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN ĐỒNG THAN THUỘC TỜ SỐ 164, TỈ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

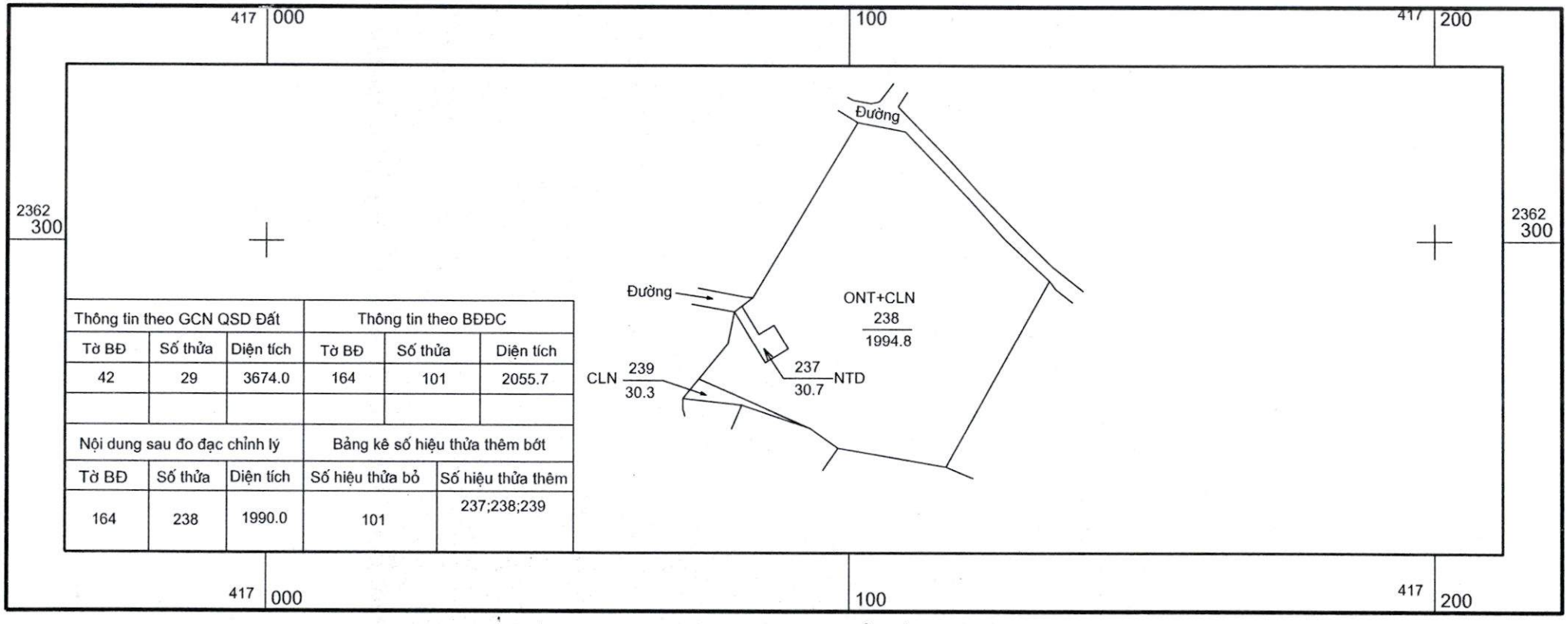

Thông tin theo GCN QSD Đất			Thông tin theo BĐĐC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
42	29	3674.0	164	101	2055.7

Nội dung sau đo đạc chỉnh lý			Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt	
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm
164	238	1990.0	101	237;238;239

TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa

20m 10 0 20 40 60 80m

Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Chủ sử dụng đất

Nguyễn Văn Khách

Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Đơn vị đo vẽ: Công ty CP Nông nghiệp và Địa chính Phương Bắc

M.S.D.N: 2400102709-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỊA CHÍNH PHƯƠNG BẮC
TỈNH BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HIẾ

Duyệt Ngày 26 tháng 12 năm 2025
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. MỸ THÁI - T. BẮC NINH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
GUYỄN ĐỨC KHIÊM

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

Xã Mỹ Thái, ngày 26 tháng 12 năm 2025

1. Thửa đất số: .....238..... ; Tờ bản đồ số: ..164...; diện tích: 1994,8....m^2

loại đất: ..ONT+CLN.....; hình thức sử dụng: Chung ☐ Riêng ☐

2. Địa chỉ thửa đất:..Xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.....

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Nguyễn Văn Khách, bà Ngô Thị Bện

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: ……
- Diện tích trên giấy tờ: ……..…….....m^2 ; loại đất trên giấy tờ: ……...

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: ……..……..

……

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: ……..……..

8. Sơ đồ thửa đất:

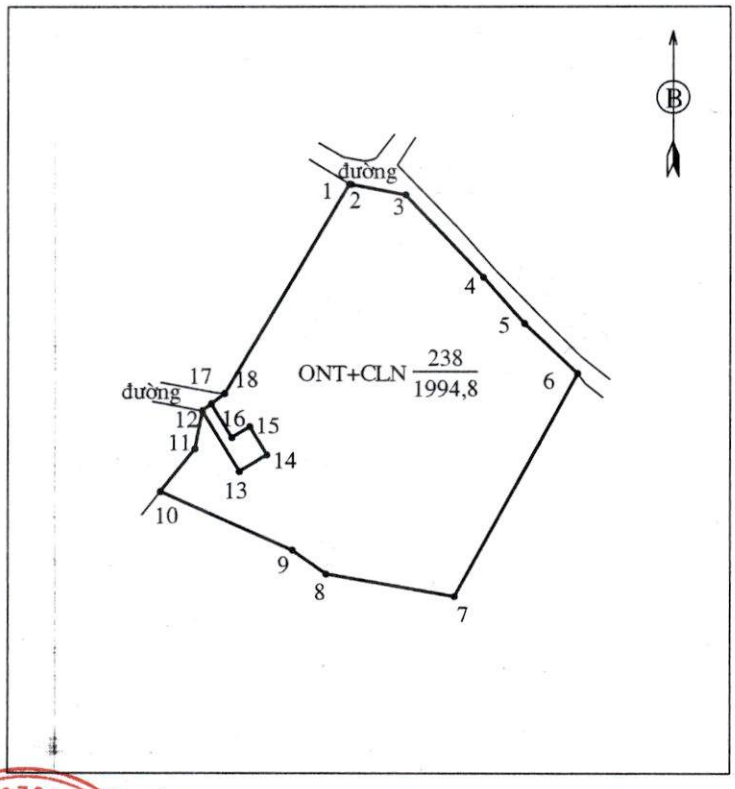

9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	
1	2362320,37	417101,47	0,27
2	2362320,32	417101,74	7,98
3	2362318,82	417109,58	16,23
4	2362307,02	417120,73	8,90
5	2362300,36	417126,64	10,48
6	2362293,20	417134,29	36,56
7	2362261,22	417116,58	18,72
8	2362264,43	417098,14	5,95
9	2362267,86	417093,28	20,75
10	2362276,28	417074,32	7,86
11	2362282,39	417079,27	5,58
12	2362287,86	417080,36	10,21
13	2362279,15	417085,68	4,61
14	2362281,55	417089,62	4,72
15	2362285,58	417087,16	

Đơn vị đo đạc

Giám đốc

M.S.D.N: 2400782... CÔNG TY C.P CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỊA CHÍNH PHƯƠNG BẮC

Nguyễn Văn Hiếu

Người sử dụng, quản lý đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất

(Ký ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

KH

nguyễn Văn Khách

Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM ★ PHÒNG KINH TẾ ★ X. MỸ THÁI - T. BẮC NINH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

b) Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	
15	2362285,58	417087,16	3,01
16	2362284,00	417084,59	5,66
17	2362288,84	417081,64	2,42
18	2362290,30	417083,56	35,00
1	2362320,37	417101,47	

Tọa độ đỉnh thửa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	

Phụ lục số 12/TT26

CỘNG HOÀ XÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 , đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

ông Nguyễn Văn Khách, bà Ngô Thị Bện

đang sử dụng đất tại: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

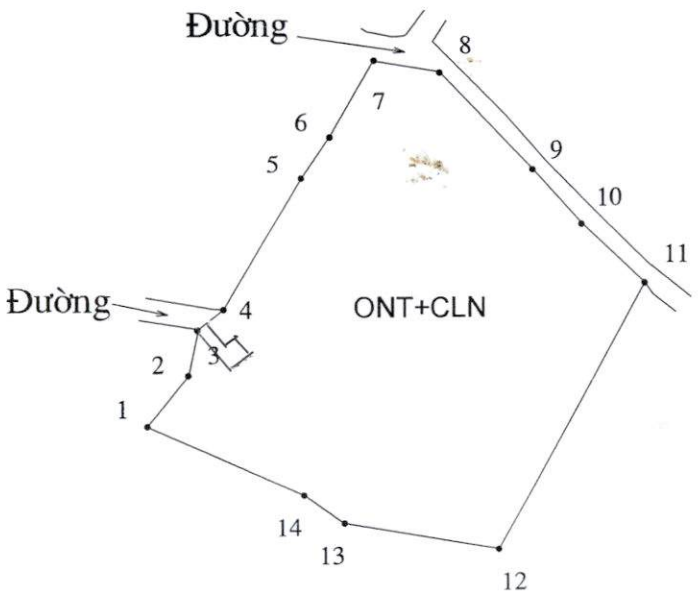

(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề [1]	Đồng ý *(Ký tên)*	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*Ký tên*
1	Ngô thị Năm	Năm		
2	Nguyễn Thị Thúy	Thúy		
3	Ngô Thị Lục	Lục		
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

.....

.....

.....

Người sử dụng đất *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Người dẫn đạc [2] *(Ký, ghi rõ họ tên)*	Cán bộ đo đạc *(Ký, ghi rõ họ tên)*
KH nguyễn văn khách	Nguyễn Ngọc Hòi	Nguyễn Văn Hiếu

PHIẾU ĐO ĐẠC CHÍNH LÝ THỬA ĐẤT

Xã Mỹ Thái, ngày 26 tháng 11 năm 2015

1. Thửa đất số: .....238..... ; Tờ bản đồ số: ..164...; diện tích: 1994,8....m^2

loại đất: ..ONT+CLN.....; hình thức sử dụng: Chung ☐ Riêng ☐

2. Địa chỉ thửa đất: Xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.....

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Ông Nguyễn Văn Khách, bà Ngô Thị Bện

4. Địa chỉ người sử dụng đất, người quản lý đất: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: ……..……...
- Diện tích trên giấy tờ: ……..…….....m^2 ; loại đất trên giấy tờ: ……...

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: ……..……..

.....

7. Diện tích, loại đất sau đo đạc chỉnh lý: ……..……..

8. Sơ đồ thửa đất:

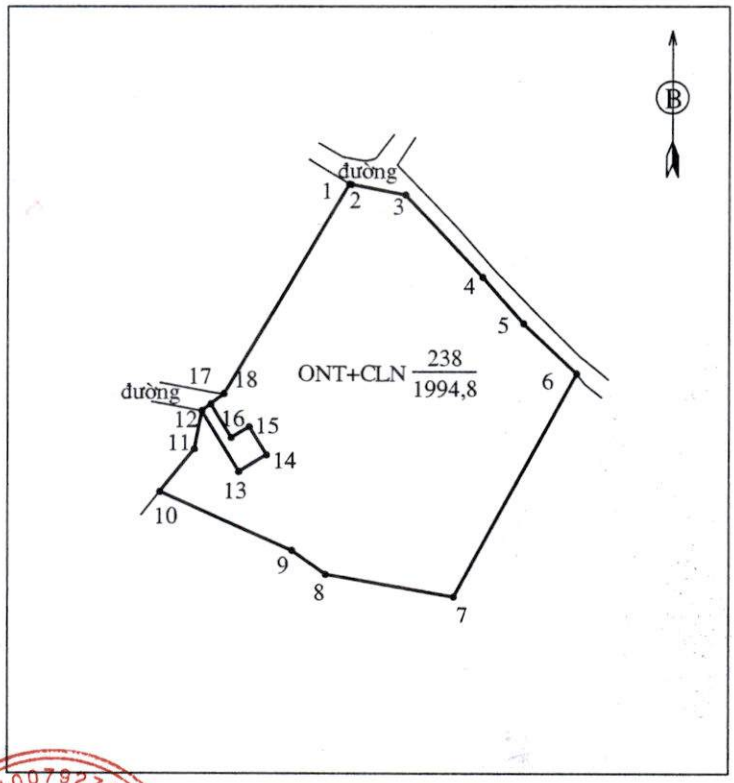

9. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	
1	2362320,37	417101,47	0,27
2	2362320,32	417101,74	7,98
3	2362318,82	417109,58	16,23
4	2362307,02	417120,73	8,90
5	2362300,36	417126,64	10,48
6	2362293,20	417134,29	36,56
7	2362261,22	417116,58	18,72
8	2362264,43	417098,14	5,95
9	2362267,86	417093,28	20,75
10	2362276,28	417074,32	7,86
11	2362282,39	417079,27	5,58
12	2362287,86	417080,36	10,21
13	2362279,15	417085,68	4,61
14	2362281,55	417089,62	4,72
15	2362285,58	417087,16	

Đơn vị đo đạc

Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỊA CHÍNH PHƯƠNG BẮC

Nguyễn Văn Hiếu

Người sử dụng, quản lý đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất

(Ký ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

KT

nguyễn văn khách

Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp xã

(Ký, ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

PHÒNG KINH TẾ

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

b) Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh

Tọa độ đỉnh thửa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	
15	2362285,58	417087,16	3,01
16	2362284,00	417084,59	5,66
17	2362288,84	417081,64	2,42
18	2362290,30	417083,56	35,00
1	2362320,37	417101,47	

Tọa độ đỉnh thửa(**)			Kích thước cạnh (m)
Đỉnh	X(m)	Y(m)	

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: □; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: □ *(Đánh dấu vào ô lựa chọn)*

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân				Địa chỉ
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp	Cơ quan cấp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Nguyễn Văn Khách	1956	CCCD	024056004771	10/05/2021	CCSQLHC về TTXH	Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái
2	Ngô Thị Bện	1959	CCCD	024159009142	01/09/2021	CCSQLHC về TTXH	Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái

...., ngày 29 tháng 12 năm 2025
Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Khách
Bện
Ngô Thị Bện

Mẫu số:01/TK-SDDPNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ: .....

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **Nguyễn Văn Khách**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 24/09/1956

[06] Mã số thuế: .....

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): 024056004771

[08] Ngày cấp: 10/05/2021 **[09]** Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:..... **[10.2]**Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: Đồng Than **[10.4]** Xã/Phường/Đặc khu: Mỹ Thái

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

[12] Điện thoại: .....

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế: .....

[14] Mã số thuế: .....

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Văn Khách		024056004771	
2	Ngô Thị Bến		024159009142	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... **[17.2]** Đường/phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: Đồng Than **[17.4]**Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu): Mỹ Thái

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận:[1] …….. **[20.2]** Ngày cấp: ……

[20.3] Thửa đất số: ….. **[20.4]**Tờ bản đồ số: ……

[20.5] Diện tích: ……**m²** **[20.6]** Loại đất/Mục đích sử dụng: ……

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: **m²**

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: ……

[21.3] Hạn mức (nếu có): ……

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: ……

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: 1398 **m²** **[22.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: ONT = 360m², CLN = 1038 m²

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Từ năm 1978 xây nhà ở đến nay

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: ……

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):*

[25.1] Loại nhà:……**[25.2]** Diện tích:……**[25.3]** Hệ số phân bổ: ……

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):*……

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: ……

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm): ……

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có): ……

< Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

…, ngày 04 tháng 05 … năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:……
Chứng chỉ hành nghề số:……

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

KT
nguyễn văn khách

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **Nguyễn Văn Khách**

[28] Ngày/tháng/năm sinh: 24/09/1956

[29] Mã số thuế: .....

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD: 024056004771

[31] Ngày cấp: 10/5/2021 [32] Nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: Đồng Than [33.4] Xã/Phường/Đặc khu: **Mỹ Thái**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: **Bắc Ninh**

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... [34.2] Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: ..... [34.4] Tờ bản đồ số: .....

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....**m²**

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....**m²**

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)*: .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích: 1994,8 **m²** [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:ONT = 360m², CLN = 1634,8 m²

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: Từ năm 1978 xây nhà ở đến nay

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **360,0 m²** [40] Hạn mức tính thuế: **m²**

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng: ONT = 360m², CLN = 1660.7m² [41.2] Tên đường/vùng:.....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: Khu vực 2, vị trí 2

[41.4] Loại đường: Đường thôn

[41.5] Vị trí/hạng: 2 [41.6] Giá đất: 2.000.000 **đồng** [41.7] Hệ số (đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m² đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: .....

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*

...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:..... **[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích:..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*:.....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích:.....**[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

..., ngày 04 tháng 05 năm 2026

PHÒNG KINH TẾ XÃ MỸ THÁI

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. MỸ THÁI - T. BẮC NINH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 29 tháng 12 năm 2025

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Nguyễn Văn Khách

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu[1]: 0240 5600 4771

[07] Địa chỉ:.....

[08] Xã/ phường/đặc khu: Mỹ Thái

[09] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[10] Điện thoại: ..... [10] Fax: ..... [11] Email: .....

[11] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[12] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | |

[13] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: .....

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 238.; Tờ bản đồ số: 164 (tờ số 42 cũ)

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Đồng Than

1.2.2. Xã/ phường/đặc khu: Mỹ Thái

1.2.3. Tỉnh/thành phố Bắc Ninh

1.3. Vị trí thửa đất: thôn : Đồng Than

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở, đất CLN

1.5. Diện tích (m^2): 1994,8 m^2 trong đó Đất ở 360,0 m^2 CLN 1634,8 m^2

1.6. Nguồn gốc nhà đất[2]: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....
- Mã số thuế:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0240 5600 4771
- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ..... tháng ..... năm .....

---

[1] Trường hợp chưa có mã số thuế.

[2] Đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao[3]:.....

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công[4]: .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng □, nhận thừa kế □, nhận tặng cho □ (đồng): .....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....
- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày 29 tháng 12 năm 2025
NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

nguyễn văn khách

[3] Nếu có.
[4] Hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà.

UBND X/ DUONG DUC
số 01/KL-UB

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
"""""""""""""""""""""""""""

Dương đức ,ngày 28 tháng 5 nam 2001

KET LUAN UBND XA DUONG DUC
Trả lời đơn đề nghị của bà Bùi thị nghi - thôn đồng than.

Ngày 26 tháng 12 nam 2001 UBND xã nhân được đơn của bà Bùi thị Nghi
Nội dung đơn tóm tắt như sau:

Bà Bùi thị Nghi có 1 thửa bãi xứ đồng hố dã . Nam 1976 cho con gái tên là ngô thị Bện diện tích = 2 sào (720 m2) đã làm đầy đủ nghĩa vu với nhà nước , danh giới chưa rõ ràng . Bà Nghi đề nghị đo đủ cho cô Bện là 2 sào sử dụng còn lại cho cô con gái là ngô thị Ngãi .

Sau khi xem xét nội dung đơn đề nghị của Bà Nghi . UBND xã tiến hành cử cán bộ kiểm tra xác minh thấy như sau:

1- NGUỒN GỐC ĐẤT

- Mảnh đất thuộc khu xứ đồng hố dã về bản đồ địa chính không có danh giới trên bản đồ đo đạc nam 1978 và bản đồ giải thửa nam 1988 . bản đồ nam 1988 có thửa số 118 diện tích không có .

Nhưng mảnh đất đó nguồn gốc là của bà Trần Thị Tuy mẹ đẻ bà Bùi thị Nghi , bà Tuy mất nam 1980 để lai cho bà Nghi .

- Hiện nay mảnh đất đó bà Nghi chia cho 4 cô con gái gồm : Cô Bện cô chử - cô Nam - cô Lục . Riêng mảnh đất cô Lục đang ở gồm 3 thửa ruộng từ bản đồ 18 tỷ lệ 1/1000 đo đạc nam 1988 thửa số 81 - DT 100 m2 thửa số 82 - DT 97 m2 , thửa số 83 - DT 47 m2 , tổng DT = 280 m2 .

+ Cô Bện lấy chồng thì đến nam 1978 được bà Tuy mẹ đẻ của Bà Nghi và vợ chồng bà Nghi đồng ý cho vợ chồng cô Bện là 2 sào đất (720 m2) làm nhà ở ,không có tạn bản giấy tờ gì mà chỉ nói bằng miệng là 2 sào hiện nay phần đất của cô Bện nằm ở giữa . Cũng từ đó đến nay cô Bện cũng chỉ nộp thuế với nhà nước là 360 m2 đất ở và 360 m2 đất vườn .

+ Đến tháng 11 nam 2001 xã tiến hành đo đạc đất khu dân cư nông thôn để cấp giấy CNQSD đất . Bà Nghi đề nghị đo cho vợ chồng cô Bện đủ 2 sào còn thừa bà Nghi đòi lại sử dụng .

+ Qua kiểm tra diện tích của đoàn đo đạc thì thấy mảnh đất của cô Bện cô chử có diện tích chung là 3674 m2 và 1 mảnh đất giáp ngòi trước kia cô bện làm , hiện nay bà nghi đang trồng rau khoai lang có diện tích 443 m2, Tổng như vậy tổng diện tích là 4117 m2 .

- Kiểm tra phần ngoại nghiệp và đối chiếu với bản đồ tách từng thửa đất thì thấy :

đất của cô Bận có diện tích là 2720 m2 và 1 thửa giáp ngòi là 443 m² tổng là 3.163 m2

- Đất của cô chử có diện tích là 954 m2 .

Đối chiếu với diện tích nộp thuế của cô Bận thì thừa 2.443 m² .

2.TÀI SẢN TRÊN ĐẤT

Vợ chồng cô Bận hiện đang ở gồm có 1 nhà ở cấp 4 (4 gian) nhà bếp công trình phụ về giếng nước ăn .

+ Cây ăn quả : hiện nay còn có 1 cây bồng , 2 cây chôm , 1 cây khế 1 cây nhãn số cây này có từ trước vợ chồng cô Bận vào ở và vợ chồng cô Bận vẫn thu hoạch .

+ Vợ chồng cô Bận có trồng thêm 3 cây vải thiều trồng từ năm 1978 12 cây trồng từ năm 1990 , 3 cây vải mới trồng .
1 cây bồ kết trong năm 1978 và còn có 2 cây bồng , 1 cây nhãn và 2 cây bưởi đỏ .

Căn cứ vào luật đất đai năm 1993 , căn cứ vào bộ luật dân sự căn cứ vào luật khiếu nại - tố cáo - căn cứ vào chứng lý hồ sơ thu được .

UBND XÃ DƯƠNG ĐỨC KẾT LUẬN

1- Bà Ngô Thị Bận sử dụng diện tích thửa so với diện tích nộp thuế hàng năm là 2443 m2

2- Hộ gia đình bà Nghi và Bà Bận bàn bạc thoả thuận chia các phần đất cho con cái được sử dụng rõ ràng .

Trên đây là kết luận của UBND xã trả lời 2 hộ gia đình biết .

nơi nhận .
- Bà Nghi
- Bà Bận .
- HĐND (b/c)
- lưu .

TM/ UBND XÃ DƯƠNG ĐỨC

CHỦ TỊCH UBND
NGUYỄN VĂN THÍCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
XÁC MINH NGUỒN GỐC, THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐỂ CẤP GCNQSD ĐẤT LẦN ĐẦU

Hôm nay, ngày 04 tháng 3 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Chúng tôi tiến hành lập biên bản xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 238, tờ bản đồ số 164 tại địa chỉ thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

I. Thành phần tham gia

1. Đại diện UBND xã Mỹ Thái

- Ông Nguyễn Đức Khiêm, Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh tế
- Ông Ngô Văn Nghĩa, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông ....., Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế

2. Đại diện Ban quản lý thôn Đồng Than

- Ông/Bà: Ngô Quang Mỹ, Chức vụ: .....
- Ông/Bà: Nguyễn Ngọc Hải, Chức vụ: .....
- Ông/Bà: Bùi Đăng Thục, Chức vụ: .....
- Ông/Bà: Hoàng Duy Thuật, Chức vụ: .....
- Ông/Bà: Lương Văn Tú, Chức vụ: .....
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....
- Ông/Bà:....., Chức vụ: .....

3. Đại diện Chủ sử dụng đất

- Ông/Bà: Nguyễn Văn Khách, Chủ sử dụng đất
- Ông/Bà:....., Chủ sử dụng đất

II. Nội dung xác minh:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất:(Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào);

2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày, tháng, năm nào?

3. Xác minh về việc nộp tiền sử dụng đất: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền);

4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào);

5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)

III. Nội dung, diễn biến của buổi làm việc, xác minh

1. Ý kiến của các thành phần tham dự

1, Ông Ngô Quang Mỹ – Bí Thư chi bộ

– Theo như trong đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hộ gia đình ông Khách và bà Bến là đúng.

– Về nguồn gốc thì ông chưa biết là từ khi lớn lên đã thấy hộ gia đình ông Khách sinh sống trên thửa đất đó đến nay. Hiện tại thì không thấy có tranh chấp với ai, cũng như các hộ sử dụng đất liền kề.

2, Ông Nguyễn Ngọc Hải – Trưởng thôn

– Nhất trí theo như trong đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của hộ gia đình ông Khách. Ông cũng ở cùng Tổ liền giá cùng ông Khách. Đất đó bác mẹ để ba Bến để lại cho ông Khách và ba Bến sử dụng và làm nhà ở từ khoảng năm 1978. Khi ông Khách và ba Bến cưới nhau xong. Hiện tại cũng không có tranh chấp với ai.

3, Ông Trương Duy Thuật – MTDC thôn:

– Thống nhất theo ý kiến của đồng chí bí thư chi bộ và ông Trưởng thôn. Ông cũng ở gần thửa đất của hộ gia đình ông Khách bà Bến đang ở. Từ khi lớn lên ông đã thấy vợ chồng con cái ông Khách sinh sống tại đó. Hiện tại thì chưa thấy có việc tranh chấp với các hộ liền kề.

4, Các đồng chí cùng cấp đều nhất trí theo các ý kiến nêu trên và không có ý kiến gì khác.

2. Kết luận:

Qua các ý kiến tại buổi làm việc, xác minh, hội nghị thống nhất với các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Về nguồn gốc sử dụng đối với thửa đất số: 238, *Tờ bản đồ số:* 164, *Địa chỉ thửa đất: tại thôn* Đồng Than, *xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, diện tích:* 1994,8 m²; *(Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào):* Được cha mẹ để lại cho vợ chồng ông Khách và bà Bến từ năm 1978 và sinh sống tại thửa đất đó từ năm 1978 đến nay.

2.2. Về thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất ở, nông thôn và đất trồng cây lâu năm là từ năm 1978

đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ ngày ..... tháng ..... năm 1978.

3.3. Về việc nộp tiền: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền) ...Không.....

2.4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào).....
Không tranh chấp

2.5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)
.....Không.....

- Chúng tôi lập Biên bản này xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình/cá nhân ông (bà) Nguyễn Văn Khaith đối với thửa đất số 258, tờ bản đồ số 164 với các nội dung trên để làm cơ sở thẩm định và tham mưu đề nghị UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh xem xét, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản lập xong hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, đọc lại cho các bên nghe và ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Khiêm

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Nghiêm

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Khách

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ
(Ký, ghi rõ họ tên)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú (chức vụ nếu có)	Ký tên
1	Ngô Quang Mỵ	Bí thư chi bộ	
2	Nguyễn Ngọc Hải	Trưởng thôn	
3	Tưởng Duy Thuật	MTDC thôn	
4	Bùi Đăng Thu	Chi hội CCB Thôn	
5	Lường Văn Tú	Chi hội nông dân Thôn	
6			
7			
8			
9			

UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ MỸ THÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103 /TB-UBND	*Mỹ Thái, ngày 01 tháng 4năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc công khai Kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Để đảm bảo Kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu. UBND xã Mỹ Thái thông báo công khai để toàn thể nhân dân được biết và tham gia đóng góp ý kiến nếu có sai sót, gồm những nội dung sau:

1. Tài liệu công khai, gồm: Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Biên bản Hội nghị xác định nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất tại thôn Đồng Than; Bản đo đạc chỉnh lý địa chính thửa đất (đính kèm theo).

2. Hình thức công khai: Công khai tại trụ sở UBND xã và Nhà văn hóa thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái.

3. Thời gian công khai: 15 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo này.

Những ý kiến góp ý, phản ánh của các tổ chức, cá nhân đề nghị gửi trực tiếp về UBND xã *(qua phòng Kinh tế)*. Quá thời hạn công khai mà UBND xã không nhận được ý kiến góp ý, phản ánh gì, UBND xã sẽ xác nhận nguồn gốc đất, làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan: Trung tâm cung ứng DVSN công; Phòng KT;
- Trưởng thôn Đồng Than (Niêm yết và T/b);
- LĐVP, TH;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Đức

Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỸ THÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

(Kèm theo Thông báo số 103 /TB-UBND ngày 01/4/2026 của Chủ tịch UBND xã Mỹ Thái)

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Ông Nguyễn Văn Khách Bà Ngô Thị Bện	Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	164	238	2020,7 ONT+CLN	Trước ngày 15/10/1993	Tự khai phá	Đất có nhà ở và các công trình phục vụ đề ở	Từ năm 1978	Không tranh chấp	Phù hợp

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 01/4/2026, đến ngày 16/4/2026. Tại địa điểm: Trụ sở làm việc UBND xã Mỹ Thái và Nhà văn hóa thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Mỹ Thái để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai kết quả xác minh nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

I. Thành phần

1. Đại diện UBND xã

- Ông: Ngô Ngọc Đức - Phó Chủ tịch UBND xã
- Ông: Nguyễn Đức Khiêm - Phó Trưởng phòng Kinh tế
- Ông: Hoàng Quốc Việt - Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông: Ngô Văn Nghĩa - Chuyên viên phòng kinh tế

2. Đại diện thôn Đồng Than

- Ông Nguyễn Ngọc Hải - Trưởng thôn

3. Đại diện chủ sử dụng đất:

- Ông Nguyễn Văn Khách, địa chỉ: Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

II. Nội dung:

Để bảo đảm kết quả xác minh về nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với thửa đất số 238, tờ bản đồ số 164, diện tích 1994,8m^2,loại đất: Đất ở tại nông thôn: 360m^2; đất trồng cây lâu năm: 1634,8m^2,địa chỉ tại thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, UBND xã Mỹ Thái đã thực hiện việc thông báo công khai theo quy định. UBND xã Mỹ Thái đã ban hành Thông báo số 103/TB-UBND ngày 01/4/2026 về việc công khai các nội dung gồm: Biên bản Hội nghị xác định nguồn gốc sử dụng đất, loại đất, thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp đất đai, việc vi phạm pháp luật đất đai (nếu có) đối với thửa đất nêu trên để toàn thể nhân dân được biết và tham gia đóng góp ý kiến nếu có sai sót. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã Mỹ Thái và Nhà văn hóa thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái. Thời gian công khai: 15 ngày, kể từ ngày 01/4/2026.

Trong thời gian công khai, UBND xã Mỹ Thái và thôn Đồng Than không nhận được đơn thư kiến nghị, khiếu nại, phản ánh của bất kỳ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nào liên quan đến các nội dung đã được công khai đối với thửa đất của ông Nguyễn Văn Khách và bà Ngô Thị Bện.

Căn cứ kết quả nêu trên, UBND xã Mỹ Thái tiến hành lập biên bản kết thúc việc niêm yết công khai để làm cơ sở thực hiện các thủ tục hành chính tiếp theo theo quy định của pháp luật./.

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ký, ghi rõ họ tên)

KTT
Nguyễn Văn Khách

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngô Văn Nghĩa

PHÒNG KINH TẾ
(Ký, tên và đóng dấu)

Nguyễn Đức Khiêm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, tên và đóng dấu)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
NGÔ NGỌC ĐỨC

ĐẠI DIỆN THÔN ĐỒNG THAN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ngọc Hải

BỘ TÀI CHÍNH

CỤC THUẾ NÔNG NGHIỆP

SỔ

THUẾ NÔNG NGHIỆP GIA ĐÌNH

Số .....

Họ và tên chủ hộ Nguyễn ngọc Khách

Địa chỉ, thôn ấp Đông Thân xã, phường Đường Đức

Quận, huyện Lạng Lang tỉnh, thành phố Hà Bắc

Ngày 4 tháng 04 năm 1993

TM UBND xã, phường .....

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN GHI SỔ

PHẦN I

GHI CHÉP PHẢN ÁNH TOÀN BỘ DIỆN TÍCH RUỘNG ĐẤT QUY CHỦ CHO NÔNG HỘ QUẢN LÝ SỬ ĐỤNG, CÁC CĂN CỨ TÍNH THUẾ VÀ TÍNH SỐ THUẾ PHẢI NỘP THEO PHÁP LỆNH

Căn cứ ghi chép gồm:

– Tờ khai diện tích đất trồng cây hàng năm (mẫu 3A/TNN) và tờ khai diện tích đất trồng cây lâu năm (mẫu 3B/TNN).

– Sổ giao khoán, nhận thầu ruộng đất của HTX và xã.

– Giấy chứng nhận sử dụng ruộng đất của nông hộ.

– Tài liệu về định sản lượng khoán, định hạng đất hoặc sản lượng (giá trị sản lượng) tính thuế của xã.

– Định suất thuế đối với hạng đất; thuế suất (%) đối với từng loại cây trồn tính theo pháp lệnh thuế NN.

– Tài liệu tính, phân bổ thuế trên những diện tích chung (như đất giao thông thủy lợi nội đồng...)

PHẦN II

NHẬT KÝ SỔ THUẾ NN ĐÃ NỘP TRONG NĂM

– Căn cứ ghi sổ là biên lai nộp thuế của chủ hộ.

– Cách ghi: ghi thứ tự theo ngày nộp thuế của chủ hộ, theo từng loại thuế cây hàng năm và cây lâu năm.

Đối với cây hàng năm nộp thuế bằng tiền, bằng nông sản thì phải qui ra thóc và ghi vào cột « quy thóc ».

Cuối năm cộng số thuế quy thóc đối với cây hàng năm, cộng tiền đối với cây lâu năm đã thu trong năm.

PHẦN III

QUYẾT TOÁN SỐ THUẾ ĐÃ NỘP CẢ NĂM

Căn cứ để ghi gồm:

– Bộ thuế ở phần I.

– Quyết toán thu nộp thuế năm trước.

– Nhật ký số thuế đã nộp trong năm phần II

– Số thuế được miễn, giảm của hộ được duyệt (nếu có).

PHẦN I – DIỆN TÍCH RUỘNG ĐẤT NÔNG HỘ QUẢN LÝ DỤNG VÀ

Số thứ tự	Số hiệu thửa	Loại ruộng đất	XỨ ĐỒNG, THÔN ẤP	Thuộc tờ bản đồ số	DIỆN TÍCH GHI TRÊN BẢN TRONG ĐÓ: Mẫu – Sào – Thước	Qui (m²)	Diện tích hịu thuế (m²)	Diện chu th khô
1	2	3	4	5	6	7	8	
A	CÂY HÀNG NĂM							
	1 lúa mùa							
	20	1 lúa	Miếu		117			
	231	x	Trâu		65			
	366 *	2 lúa	Miếu		250			
	09	x	Đẩy		232			
	559	x	Trâu		221			
	647	x	x		199			
	234	x	Trâu		129			
	269	x	Trâu		231			
	x							
	124	1 lúa c	Rẫ		199			
	5	x	Mỏi		115			
	9	x	Mưa		213			
	197	x	Thanh lộc		241			
	502	x	V. thân		153			
B	CÂY LÂU NĂM							
	Thầu HTX 1 lúa chiêm							
1	Bngõ				101			
487	Rng				~~216~~ =	216		
142	Nhỏ				~~151~~ =	151		
	Bãi Càng				180			
C	ĐẤT KHÁC							
			Nhà Đất		360			
			Vườn		360			
	297		Trâu		24			
	264		Lán xẻ		33			
	279		Trâu		38			
	140		{ Đồn Tri		78			
	117				50.			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / *No:* **024056004771**

Họ và tên / *Full name:*
NGUYỄN VĂN KHÁCH

Ngày sinh / *Date of birth:* 24/09/1956

Giới tính / *Sex:* Nam Quốc tịch / *Nationality:* Việt Nam

Quê quán / *Place of origin:*
Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang

Nơi thường trú / *Place of residence:* Thôn Đồng Than
Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang

Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / *Personal identification:*
Nốt ruồi C 1 cm trên sau mép phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year 10/05/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

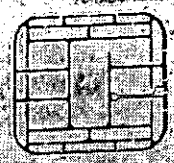

Phạm Công Nguyên

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM056004771602405600477l<<6
5609246M9912315VNM<<<<<<<<<<<2
NGUYEN<<VAN<KHACH<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No: 024159009142

Họ và tên / Full name:
NGÔ THỊ BẾN

Ngày sinh / Date of birth: 24/09/1959

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Đồng Than
Dương Đức, Lạng Giang, Bắc Giang

Có giá trị đến:
Date of expiry
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Sẹo chấm C 1 cm trên sau cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 01/09/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

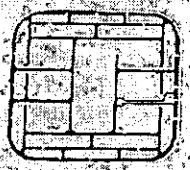

Tô Văn Huê

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM159009142102415900914 2<<1
5909245F9912315VNM<<<<<<<<<<<2
NGO<<THI<BEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<

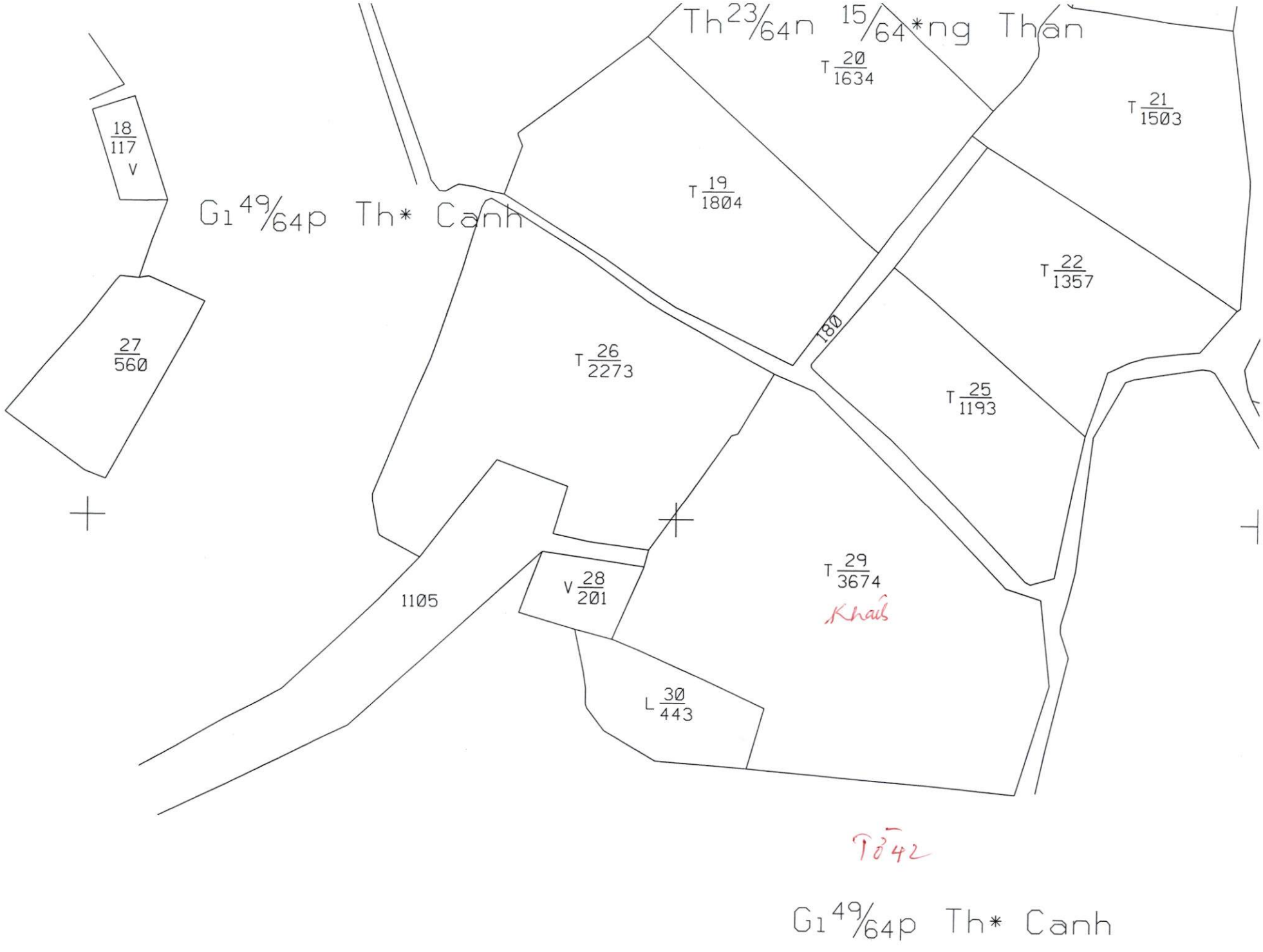

Th 23/64n 15/64*ng Than
T 20/1634
T 21/1503
18/117 V
G1 49/64p Th* Canh
T 19/1804
T 22/1357
180
27/560
T 26/2273
T 25/1193
T 29/3674
Khaib
1105
V 28/201
L 30/443
Tổ 42
G1 49/64p Th* Canh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Tại: Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

CHÚNG TÔI GỒM:

Người Ủy quyền:

- **Ông Nguyễn Văn Khách** sinh năm: 1956

- Giấy tờ nhân thân/pháp nhân[2]: CCCD số: 0240 5600 4771 cấp ngày 10/05/2021

-Địa chỉ: Thôn Đồng Than,xã Mỹ Thái,Tỉnh Bắc Ninh.

Nay bằng văn bản này tôi Ủy quyền cho người đại diện thực hiện công việc theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Người được Ủy quyền:

-Ông Lê Văn Trường sinh năm:1980

Thẻ CCCD số: 0240 8000 8174 do Cục CS QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 24/03/2022

Địa chỉ thường trú: Thôn Nội con 2, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Người được Ủy quyền được làm những công việc sau:

Đến Bộ phận một cửa của UBND xã Mỹ Thái,tỉnh Bắc Ninh.

để nộp hồ sơ, nhận kết quả,Cấp Lần đầu GCNQSD đất ,thay tôi.

Mọi quyết định của **Người được Ủy quyền** coi như quyết định của tôi và tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về công việc mà **Người được Ủy quyền** thực hiện trong phạm vi Ủy quyền mà không khiếu nại thắc mắc gì. **Ông Lê Văn Trường** cũng thay tôi nộp các khoản thuế phí theo quy định.

- Thời hạn Ủy quyền: Từ ngày 29/12/2025 đến khi thực hiện xong công việc theo Ủy quyền hoặc có Văn bản chấm dứt Ủy quyền theo quy định

Giấy Ủy quyền này được lập tại UBND xã Mỹ Thái 02 bản chính./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN	**NGƯỜI UỶ QUYỀN**
Lê Văn Trường	Nguyễn Văn Khách

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 (*Bằng chữ: Ngày hai mươi chín, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm).*

Tại trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Tôi **Hoàng Quang Mạnh**, là phó Giám Đốc Trung Tâm dịch vụ hành chính công UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

CHỨNG THỰC

Các ông/bà có tên sau đây:

- **Ông Nguyễn Văn Khách** sinh năm: 1956

- Giấy tờ nhân thân/pháp nhân[(2)]: CCCD số: 0240 5600 4771 cấp ngày 10/05/2021

-Địa chỉ: Thôn Đồng Than,xã Mỹ Thái,Tỉnh Bắc Ninh.

-Ông Lê Văn Trường sinh năm:1980

Thẻ CCCD số: 0240 8000 8174 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 24/03/2022

Địa chỉ thường trú: Thôn Nội Con 2, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh.

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã cùng ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt ông **Ninh Văn Lượng** là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực quyển số 05 /2025-SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ ký	**Người thực hiện chứng thực ký**
Ninh Văn Lượng	TUQ. CHỦ TỊCH PHÓ GIÁM ĐỐC TTPVHCC **Hoàng Quang Mạnh**

UBND XÃ MỸ THÁI
TRUNG TÂM PHỤC VỤ HCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Thái, ngày 29 tháng 12 năm 2025

Mã hồ sơ: 742012025000583

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ (liên 1)

Tiếp nhận hồ sơ của: **LÊ VĂN TRƯỜNG**

Địa chỉ: xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh

Tư cách người đi nộp hồ sơ: *Chủ sở hữu* ☐ *Người được ủy quyền* ☑ *Đại diện thừa kế khai trình* ☐

Số điện thoại: -/- Email: -/-

Thủ tục hành chính cần giải quyết: XA_TT10B. (Miền núi). Trường hợp cấp Đăng ký đất đai cấp GCNQSDĐ (Phải thực hiện nghĩa vụ tài chính)

Thông tin thửa đất: Số thứ tự thửa đất **238** số tờ bản đồ **164** địa chỉ thửa đất (tài sản) **Thôn Đồng Than, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

Nội dung yêu cầu giải quyết: -/-

1.Thành phần hồ sơ nộp gồm:

TT	Tên giấy tờ	Số lượng	
		Bản chính	Bản sao
1.	Đơn đăng ký đất đai	1	0
2.	Đo đạc chỉnh lý thửa đất, phiếu đo đạc, biên bản mô tả ranh giới mốc giới	1	0
3.	Bản phô tô sổ thuế đất nông nghiệp	0	1
4.	Kết luận trả lời đơn ngày 28/5/2001 của UBND xã Dương Đức	1	0
5.	Bản phô tô căn cước công dân	0	1

Ghi chú:

2. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 30 ngày

3. Thời gian nhận hồ sơ: 09 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2025

4. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ **(sau 03 ngày tiếp nhận NVTC): 09 giờ 15 phút, ngày 11 tháng 02 năm 2026+ Thời gian niêm yết công khai và thực hiện nghĩa vụ tài chính.**

5. Đăng ký nhận kết quả tại:
Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01 Số thứ tự: 288

Trả kết quả cho: **LÊ VĂN TRƯỜNG**

Địa chỉ: xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh

Lưu ý: Trường hợp ủy quyền cho người khác đi nhận giấy chứng nhận thì phải mang theo giấy ủy quyền hợp lệ. Khi nhận đề nghị Ông (Bà) mang theo CMND/CCCD. Để biết thêm thông tin về hồ sơ, xin vui lòng liên hệ số điện thoại: **0977184446 (Ngô Văn Nghĩa).**

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Văn Trường

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Đàm Văn Sinh